TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2025/DS-ST
Ngày 12-6-2025
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Nhẫn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 12-6-2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án thụ lý số: 110/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 148/2025/QĐXXST-DS ngày 02-6-2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C; Trụ sở: Số 169, Phố L, Phường H, quận M, Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C: Ông Thạch Thanh Toàn - PGĐ Phòng giao dịch Ngân hàng C huyện X; địa chỉ liên hệ: Ấp P, xã H, huyện X, tỉnh Sóc Trăng, là người đại diện theo văn bản uỷ quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19-9-2019 và số 30/QĐ-NHCS ngày 01-3-2023. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn H; Sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 7-02-2025, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng C có người đại diện hợp pháp trình bày cho rằng ngày 8-4-2011, Bà Trần Thị Đ cùng chồng là Ông Nguyễn Văn H và Ngân hàng C thỏa thuận ký kết hợp đồng vay vốn theo Sổ vay vốn mã KH 6200072583, Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ mã KH 6200072583 (Mã món vay số 600000620009), Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay. Nội dung Ngân hàng C cho Bà Trần Thị Đ vay chương trình "cho vay xuất khẩu lao động" số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 6,6%/năm, thời hạn vay 35 tháng, phương thức thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản và phải trả gốc 12 tháng/lần, lãi trả hàng tháng. Đến ngày 07-02-2025, Bà Trần Thị Đ không thực hiện nghĩa vụ

trả gốc và lãi khoản vay theo cam kết. Tổng số tiền Bà Trần Thị Đ còn nợ là: 42.967.277 đồng (trong đó, số tiền gốc là 20.000.000 đồng; số tiền lãi tạm tính đến ngày 07-02-2025 là 22.967.277 đồng). Nay Ngân hàng C yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng Bà Trần Thị Đ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng C tổng số tiền là: 42.967.277 đồng (trong đó số tiền gốc là 20.000.000 đồng + tiền lãi tạm tính đến ngày 07-02-2025 là 22.967.277 đồng) và phải có nghĩa vụ trả lãi phát sinh kể từ ngày 8-02-2025 cho đến khi trả hoàn tất nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký.

Tại phiên tòa, bị đơn Bà Trần Thị Đ trình bày thừa nhận có vay và nợ Ngân hàng C số tiền vốn 20.000.000 đồng và lãi phát sinh. Bà Trần Thị Đ cùng chồng là Ông Nguyễn Văn H thuộc diện nghèo, khó khăn của địa phương nên được vay tiền trên để phục vụ nhu cầu của gia đình (hỗ trợ cho con trai đi xuất khẩu lao động); nhưng do con của bà không lao động ở nước ngoài được và đã về nhà, còn vợ chồng bà hiện đã lớn tuổi không có thu nhập nên không thể trả được số tiền nợ trên cho Ngân hàng C, ngoài ra Bà Trần Thị Đ không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Văn H trình bày thừa nhận vợ chồng ông có nợ Ngân hàng C số tiền vốn 20.000.000 đồng và lãi phát sinh như vợ ông là Bà Trần Thị Đ trình bày. Hiện vợ chồng ông đã lớn tuổi không có thu nhập nên không thể trả được số tiền nợ trên cho Ngân hàng C, ngoài ra Ông Nguyễn Văn H không có yêu cầu hay ý kiến gì khác.

Tại phiên tòa, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C là vụ án dân sự về *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 7 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024. Bị đơn Bà Trần Thị Đ cư trú Ấp B, xã Đ, huyện X, tỉnh Sóc Trăng nên Tòa án nhân dân huyện X thụ lý, xét xử sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án có tình tiết đơn giản, quan hệ pháp luật rõ ràng, đương sự đã thừa nhận nghĩa vụ, tài liệu, chứng cứ đầy đủ, bảo đảm đủ căn cứ để giải quyết vụ án và Tòa án không phải thu thập tài liệu, chứng cứ; các đương sự đều có địa chỉ nơi cư trú, trụ sở rõ ràng; không có đương sự cư trú ở nước ngoài, tài sản tranh chấp ở nước ngoài; căn cứ khoản 1 Điều 317, Điều 318, Điều 320 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C đối với vợ chồng Bà Trần Thị Đ về nợ vay theo Sổ vay vốn mã KH 6200072583, Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ mã KH 6200072583 (Mã món vay số 600000620009), Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay. Thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng Bà Trần Thị Đ, Ông Nguyễn Văn H thừa nhận toàn bộ số tiền nợ (vốn + lãi) phát sinh với Ngân hàng C và cho rằng vợ chồng Bà Trần Thị Đ, Ông Nguyễn Văn H vay số tiền vốn trên sử dụng phục vụ nhu cầu của gia đình

(hỗ trợ cho con trai đi xuất khẩu lao động); nhưng do con của bà không lao động ở nước ngoài được và đã về nhà, còn vợ chồng ông bà hiện đã lớn tuổi không có thu nhập nên không thể trả được số tiền nợ trên cho Ngân hàng C, ngoài ra vợ chồng Bà Trần Thị Đ, Ông Nguyễn Văn H không có yêu cầu hay ý kiến gì khác. Tại phiên toà, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc vợ chồng Bà Trần Thị Đ, Ông Nguyễn Văn H phải thanh toán tiền nợ theo Sổ vay vốn mã KH 6200072583, Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ mã KH 6200072583 (Mã món vay số 600000620009), Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay tính đến ngày 7-02-2025 là 42.967.277 đồng (trong đó số tiền gốc 20.000.000 đồng + tiền lãi 22.967.277 đồng) và phải có nghĩa vụ trả lãi phát sinh kể từ ngày 8-02-2025 cho đến khi trả hoàn tất nợ gốc và lãi theo hợp đồng đã ký là phù hợp ý chí thỏa thuận giữa hai bên, đúng quy định tại Điều 117, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024 và hướng dẫn tại Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm, có cơ sở Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[3] Ngân hàng C không phải chịu án phí; vợ chồng Bà Trần Thị Đ, Ông Nguyễn Văn H phải chịu toàn bộ án phí đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C được Tòa án chấp nhận, tuy nhiên Bà Trần Thị Đ, Ông Nguyễn Văn H là người cao tuổi có yêu cầu miễn án phí nên được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 266, Điều 273, Điều 280, khoản 1 Điều 317, Điều 318, Điều 320 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117, Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 7 Điều 4, Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024; Điều 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c khoản 1 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C đối với bị đơn Bà Trần Thị Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ông Nguyễn Văn H về tranh chấp hợp đồng tín dụng:

1.1 Buộc vợ chồng Bà Trần Thị Đ, Ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng C số tiền nợ tính đến ngày 7-02-2025 là 42.967.277 đồng (trong đó số tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền lãi 22.967.277 đồng) và tiền lãi phát sinh thêm đến ngày 12-6-2025 (nếu có) theo Sổ vay vốn mã KH 6200072583, Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ mã KH 6200072583 (Mã món vay số

600000620009), Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay được ký kết giữa Ngân hàng C và vợ chồng Bà Trần Thị Đ, Ông Nguyễn Văn H.

1.2 Kể từ ngày 13-6-2025, nếu vợ chồng Bà Trần Thị Đ, Ông Nguyễn Văn H không thanh toán số tiền nợ trên cho Ngân hàng C thì vợ chồng Bà Trần Thị Đ, Ông Nguyễn Văn H còn phải trả lãi phát sinh với mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận trong Sổ vay vốn mã KH 6200072583, Sổ lưu tờ rời theo dõi cho vay - thu nợ - dư nợ mã KH 6200072583 (Mã món vay số 600000620009), Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay trên số tiền vốn vay chưa thanh toán. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất của khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm Ngân hàng C không phải chịu; vợ chồng Bà Trần Thị Đ, Ông Nguyễn Văn H được miễn toàn bộ.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung), thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (đã được sửa đổi, bổ sung).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Kim Nhẫn